TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09/01/2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Giúp Đở

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Dũng

Ông Lê Hoàng Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 283/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 683/2022/QĐXXST-HN ngày 28 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Kim P**, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Trường A, xã Trường B, huyện T, thành phố C.

Bị đơn: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Trường A, xã Trường B, huyện T, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/8/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Kim P trình bày:

Bà và ông Lê Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã Trường B, huyện T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/01/2018.

Sau khi kết hôn cuộc sống gia đình hạnh phúc đến khi sinh đứa con đầu tiên năm 2018 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi về vấn đề tiền bạc. Ngoài ra, ông T gây khó khăn cho bà trong cuộc sống hằng ngày và ông không quan tâm vợ con, vô lễ với mẹ vợ. Do mẫu thuẫn kéo dài và không thể sống chung được nữa nên bà đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 7/2022 cho đến nay. Mặc dù đã tìm biện pháp hàn gắn nhưng không mang lại kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đến nay tình cảm vợ chồng cũng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Ngọc Trúc L (nữ), sinh ngày 11/10/2018 và Lê Quốc B (nam), sinh ngày 15/10/2020. Hiện nay cháu Trúc L do ông T nuôi dưỡng, còn bà đang nuôi cháu Quốc B. Vì vậy, bà sẽ giao cháu Trúc L cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng và bà sẽ nuôi dưỡng cháu Quốc B, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn T trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà P về quá trình tiến tới hôn nhân, về mâu thuẫn thì ông thừa nhận giữa vợ chồng có những mâu thuẫn nhưng chỉ là những việc nhỏ nhặt về tiền bạc và các vấn đề thông thường trong cuộc sống, ông không vô lễ với mẹ vợ như bà P đã nêu. Đồng thời ông cho rằng những mâu thuẫn này không đến mức phải ly hôn, hơn nữa ông vẫn còn tình cảm với bà P và 02 con chung còn nhỏ, ông không muốn các con phải thiếu tình thương của cha hoặc mẹ nên ông mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng, không muốn ly hôn với bà P.

Về con chung: Ông xác định có 02 con chung tên Lê Ngọc Trúc L (nữ), sinh ngày 11/10/2018 và Lê Quốc B (nam), sinh ngày 15/10/2020. Hiện nay ông đang nuôi cháu Trúc L, còn bà P đang nuôi cháu Quốc B. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi cháu Trúc L và giao cháu Quốc B cho bà P nuôi dưỡng nhưng bà P phải là người trực tiếp nuôi con, không được giao hoặc gửi người khác nuôi dưỡng. Ông không cấp dưỡng nuôi cháu Quốc B, ngược lại ông cũng không yêu cầu bà P phải cấp dưỡng nuôi cháu Trúc L.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông xác định không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông T và yêu cầu được nuôi cháu Quốc B, giao cháu Trúc L cho ông T nuôi dưỡng, về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn xác định không có.

Bị đơn thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi về vấn đề tiền bạc và những việc nhỏ nhặt trong cuộc sống hằng ngày nhưng chưa đến mức phải ly hôn nên ông mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi hai con chung, không đồng ý giao cháu Quốc B cho bà P nuôi dưỡng. Ông cho rằng nhà mẹ ruột bà P ở gần sông nên nguy hiểm cho trẻ nhỏ, hơn nữa bà P nuôi cháu chưa tốt, cháu sụt cân. Vấn đề cấp dưỡng ông không yêu cầu, về tài sản chung và nợ chung thì ông xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào yêu cầu của đương sự và nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án án nhân dân huyện Thới

Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên toà hôm nay cho thấy: Hôn nhân giữa bà P và ông T là do tự nguyện nên khi về chung sống ông, bà cũng có thời gian hạnh phúc, nhưng sau đó sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi. Hơn nữa ông, bà cũng đã có thời gian dài sống ly thân từ tháng 7/2022 cho đến nay nhưng cả hai vẫn không có biện pháp nào để hàn gắn, đồng thời bà P cũng xác định không còn tình cảm với ông T nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của ông, bà đã thật sự trầm trọng và không thể hàn gắn được nữa, nếu có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai nên yêu cầu ly hôn của bà P đối với ông T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông, bà có 02 con chung tên Lê Ngọc Trúc L (nữ), sinh ngày 11/10/2018 và Lê Quốc B (nam), sinh ngày 15/10/2020. Hội đồng xét xử xét thấy, về mặt tình cảm cả ông, bà đều yêu thương và mong muốn các cháu có cuộc sống đầy đủ tình cảm của cha, mẹ và ông, bà cũng có đầy đủ các điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cũng như để đảm bảo cuộc sống vật chất và sự phát triển của các cháu. Mặt khác, cháu Trúc L cũng đã có môi trường sống ổn định với ông T, đồng thời bà P cũng đồng ý giao cháu Trúc L cho ông T nuôi dưỡng. Hiện nay cháu Quốc B dưới 36 tháng tuổi và cũng có môi trường sống ổn định với bà P. Do đó, cần phải đảm bảo môi trường sống ổn định và tránh làm xáo trộn cuộc sống của các cháu nên tiếp tục giao cháu Trúc L cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Quốc B cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà P và ông T đều xác định không có nên không xem xét, nếu sau này có phát tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí hôn nhân: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Kim P đối với ông Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Trúc L (nữ), sinh ngày 11/10/2018 cho ông Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Lê Quốc B (nam), sinh ngày

15/10/2020 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T, bà P không ai được quyền ngăn cản. Để bảo đảm quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà P và ông T đều xác định không có nên không xem xét, nếu sau này có phát tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đồng, bà P phải chịu. Bà P được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005849 ngày 24/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- THADS H. Thới Lai;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Giúp Đở